

Số: TVHN-301 /DBQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

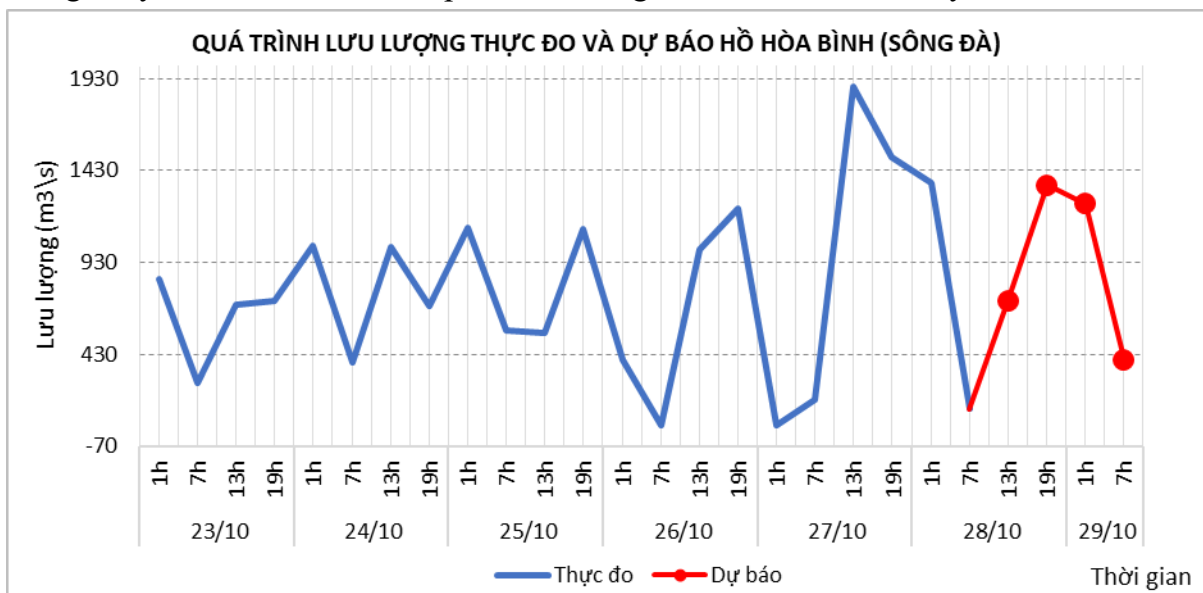
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

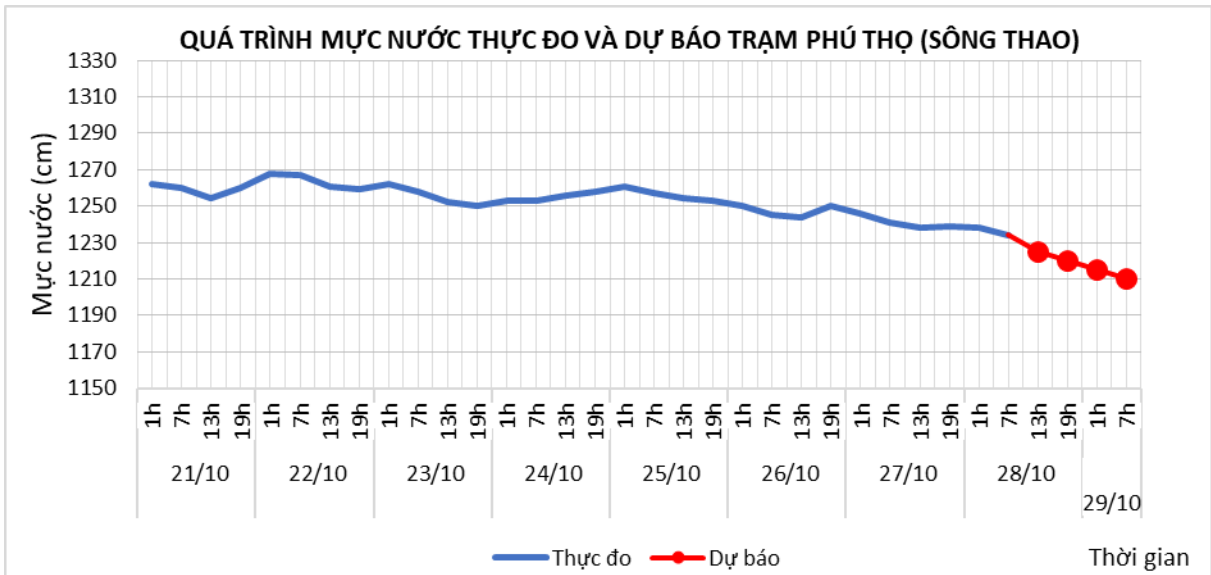
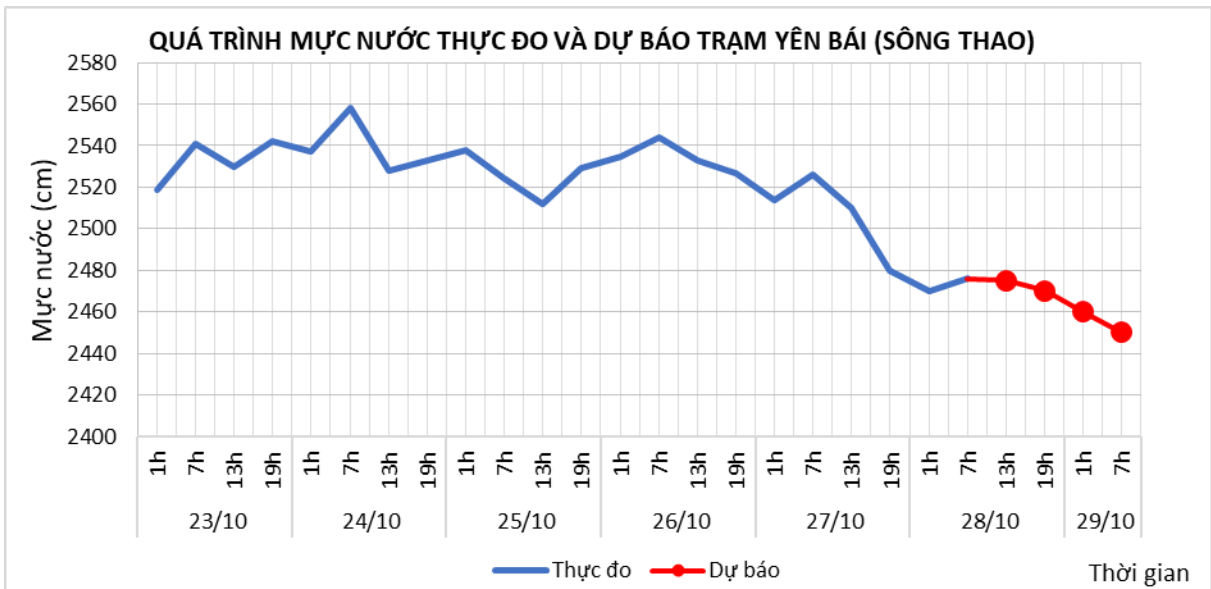
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



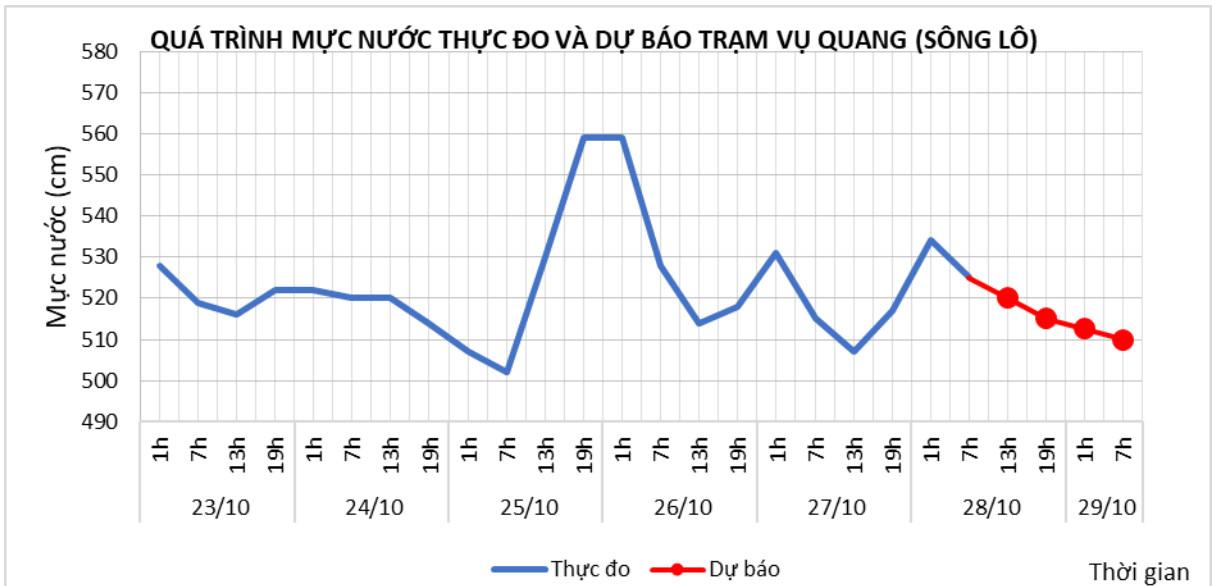
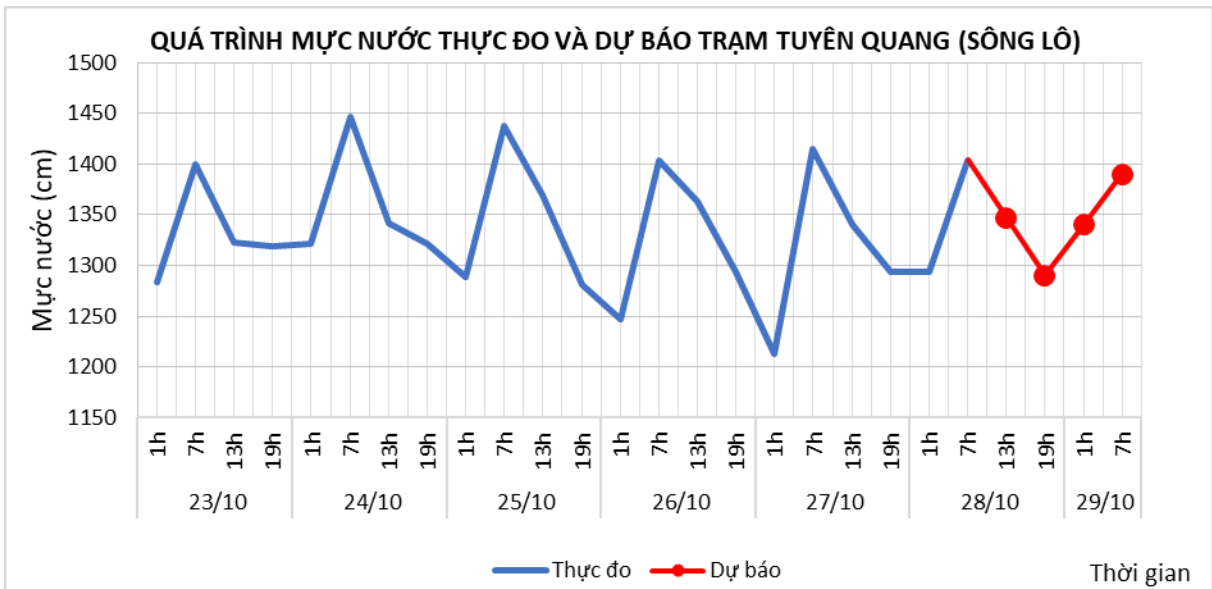
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

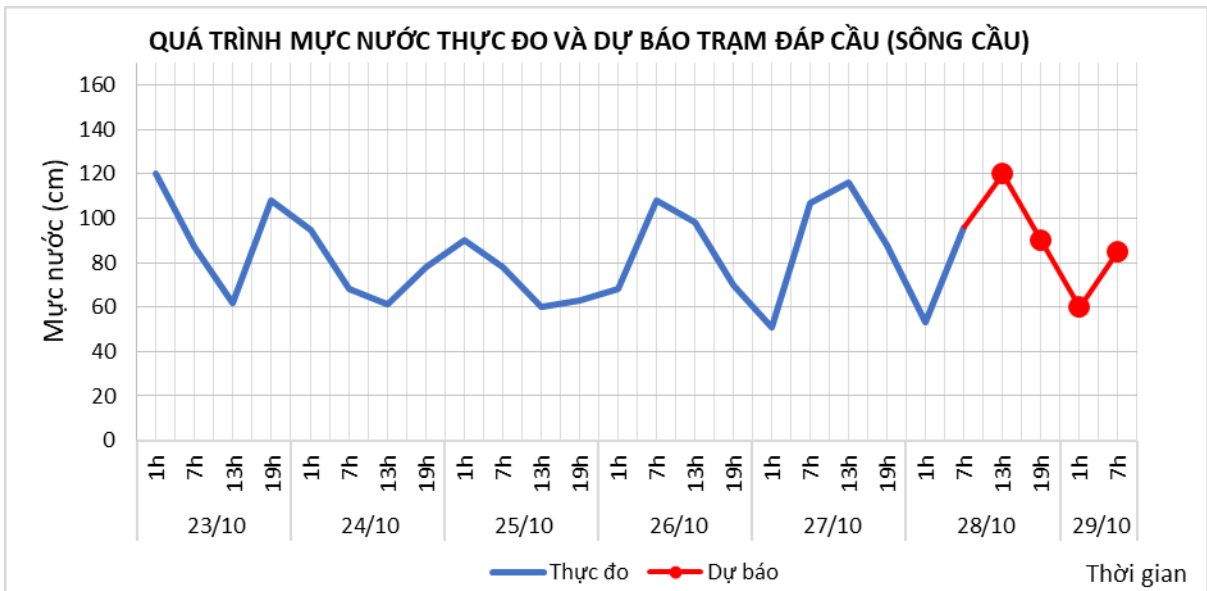
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



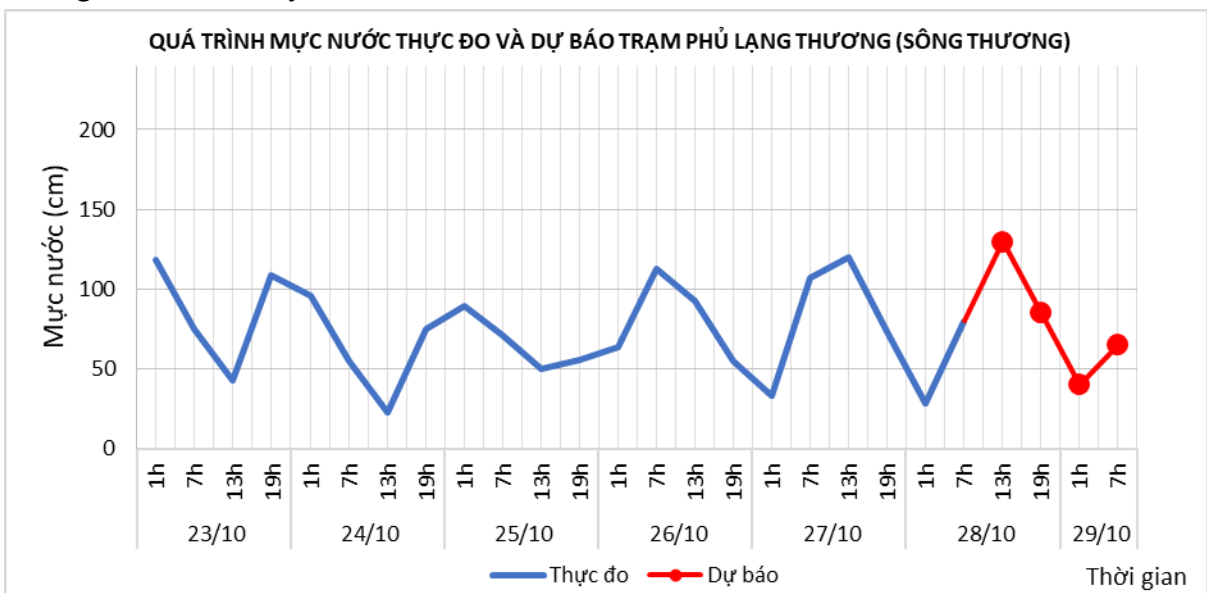
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



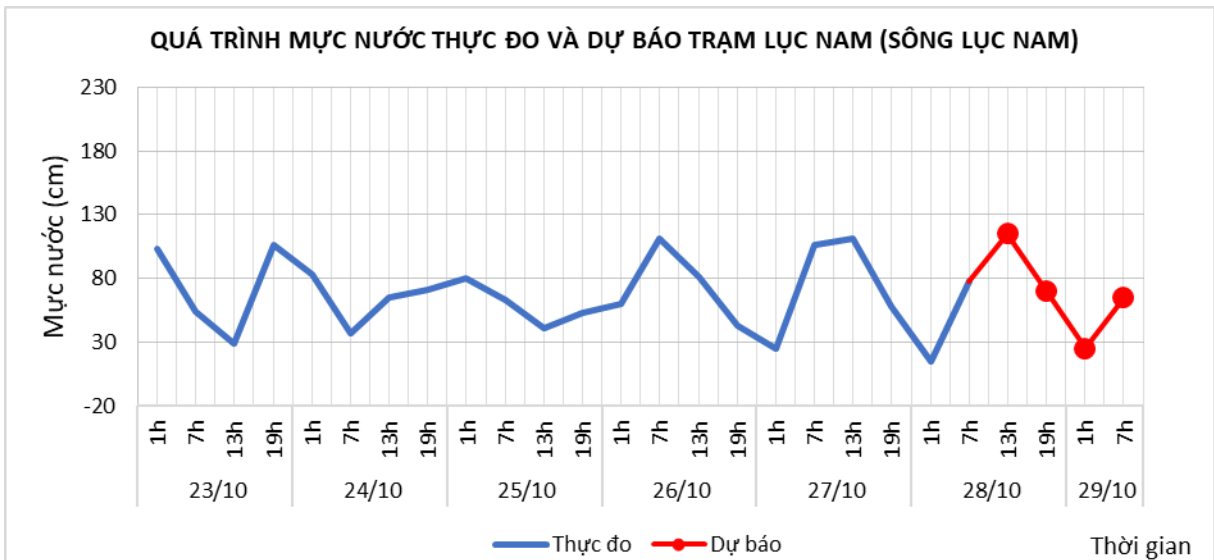
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

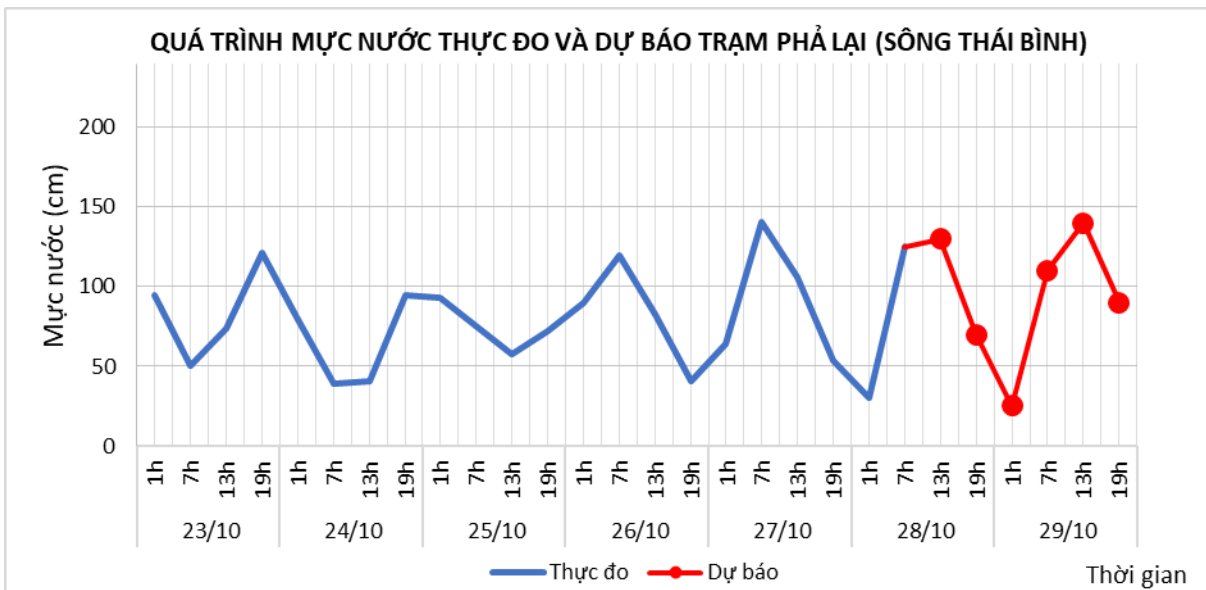
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,25m, mức nước thấp nhất là 0,30m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36 giờ tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,30m và thấp nhất ở mức 0,25m.



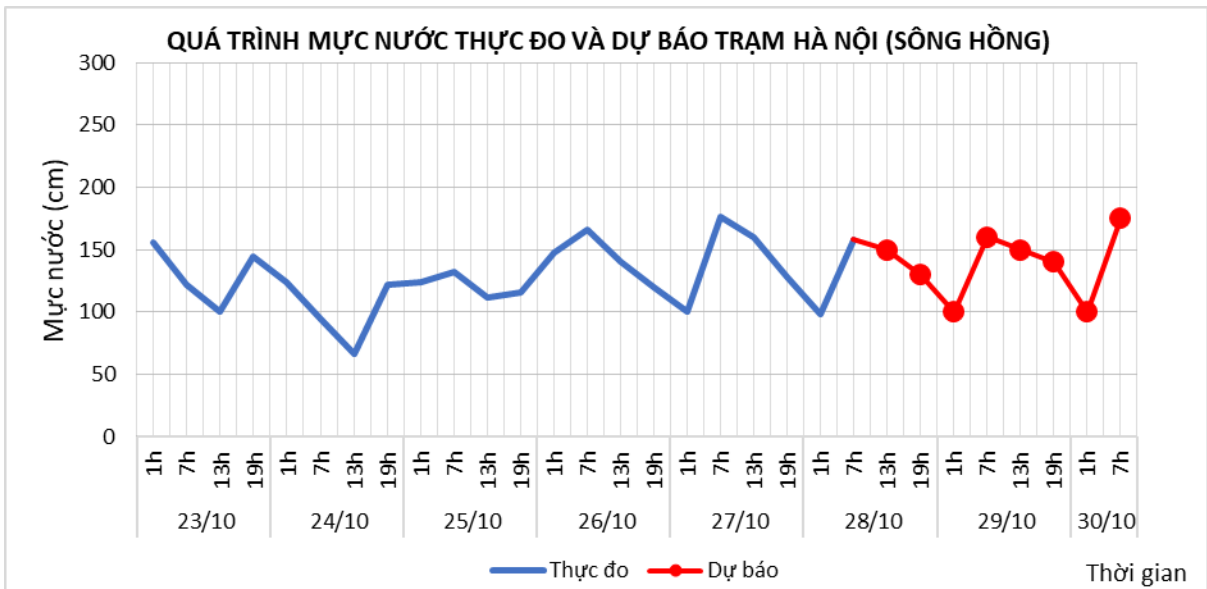
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/28/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,58m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/30/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,75m.



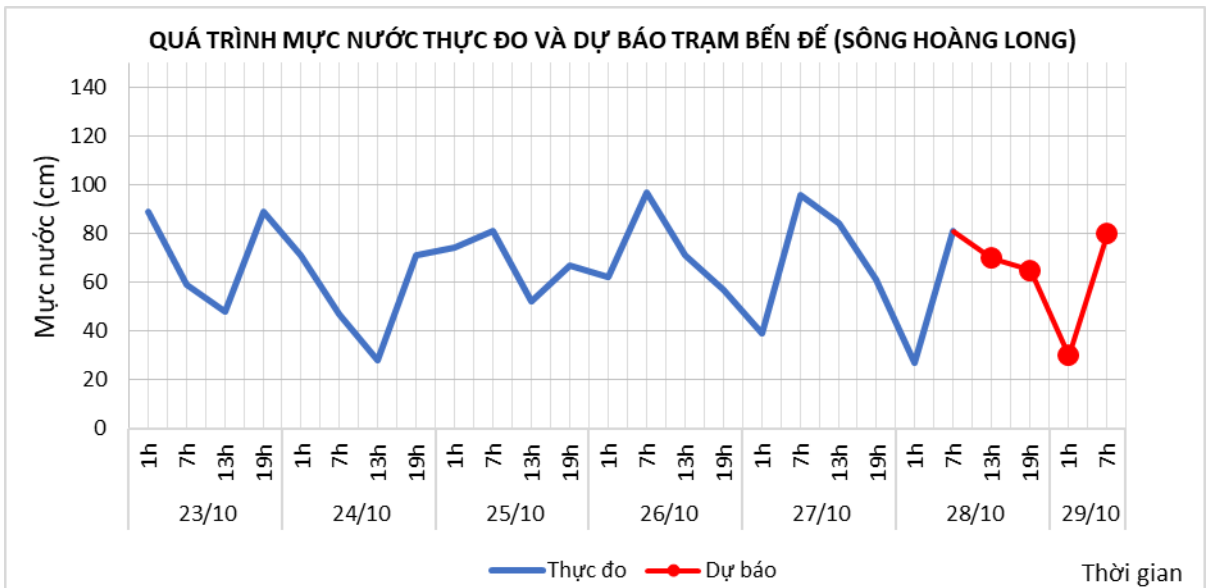
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đẽ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

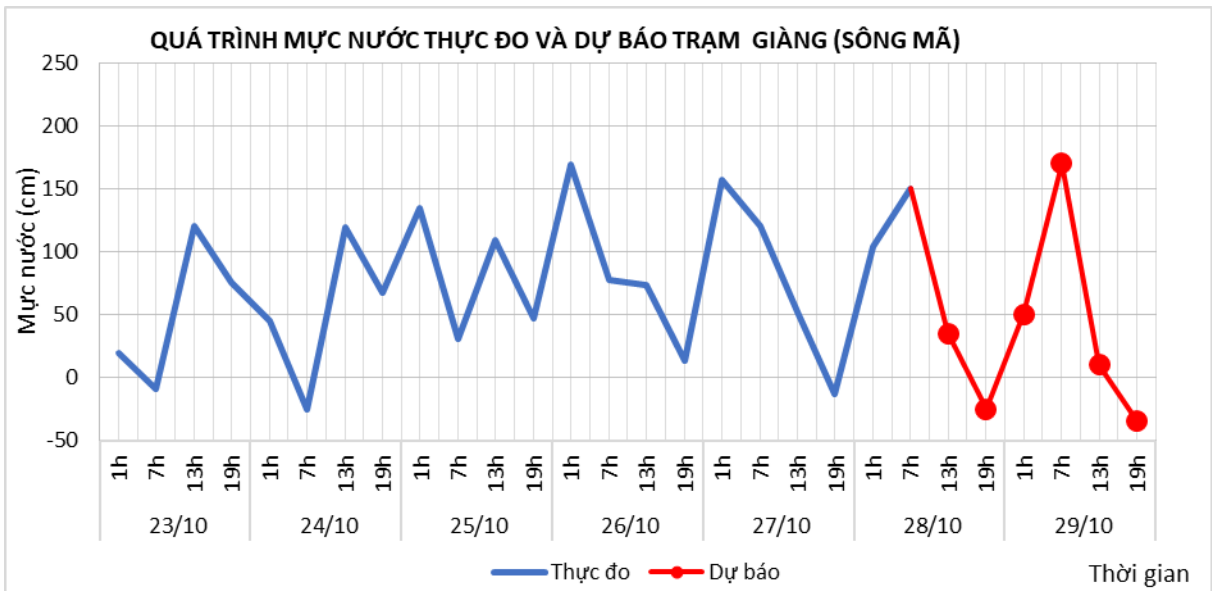
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



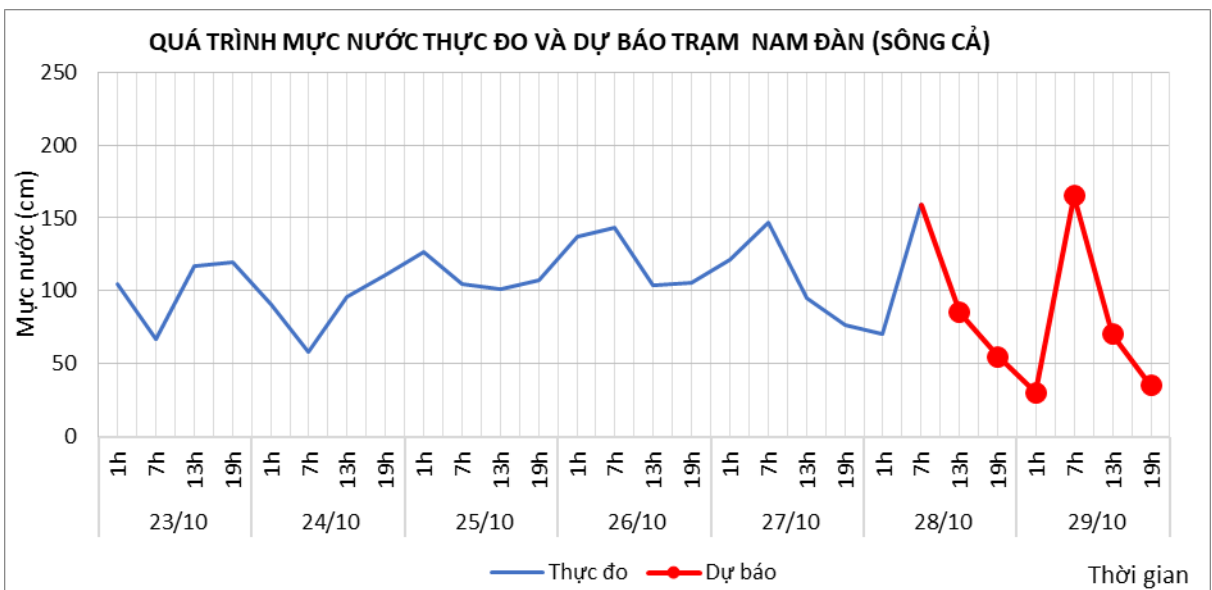
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều



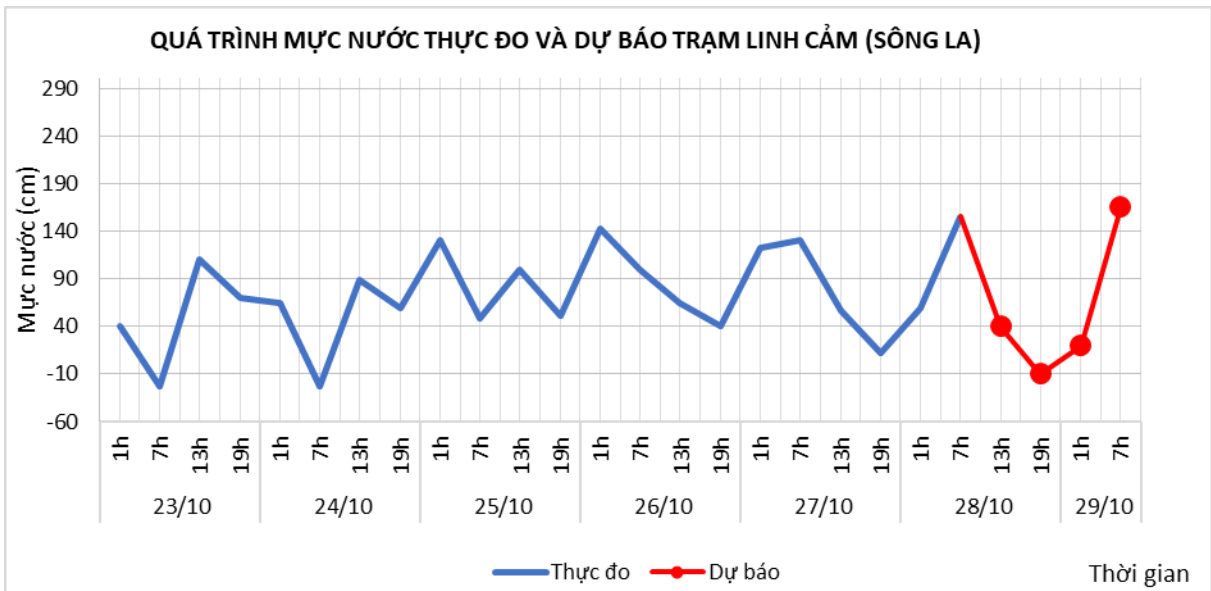
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm. Mức nước hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

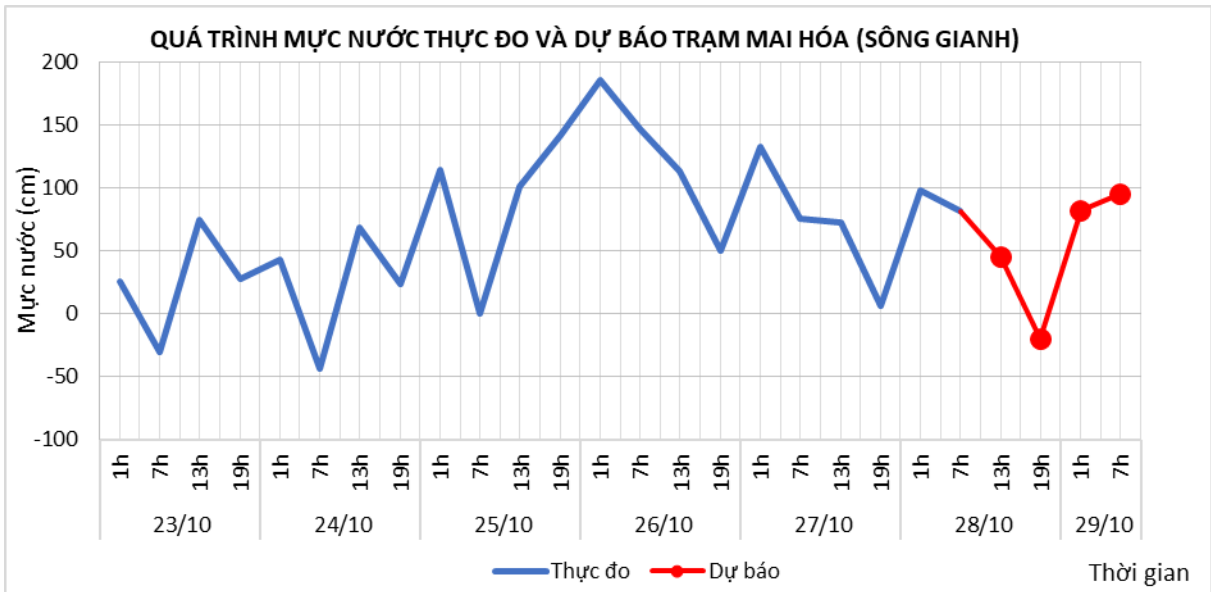
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, hạ lưu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục xuống, hạ lưu biến đổi chậm.



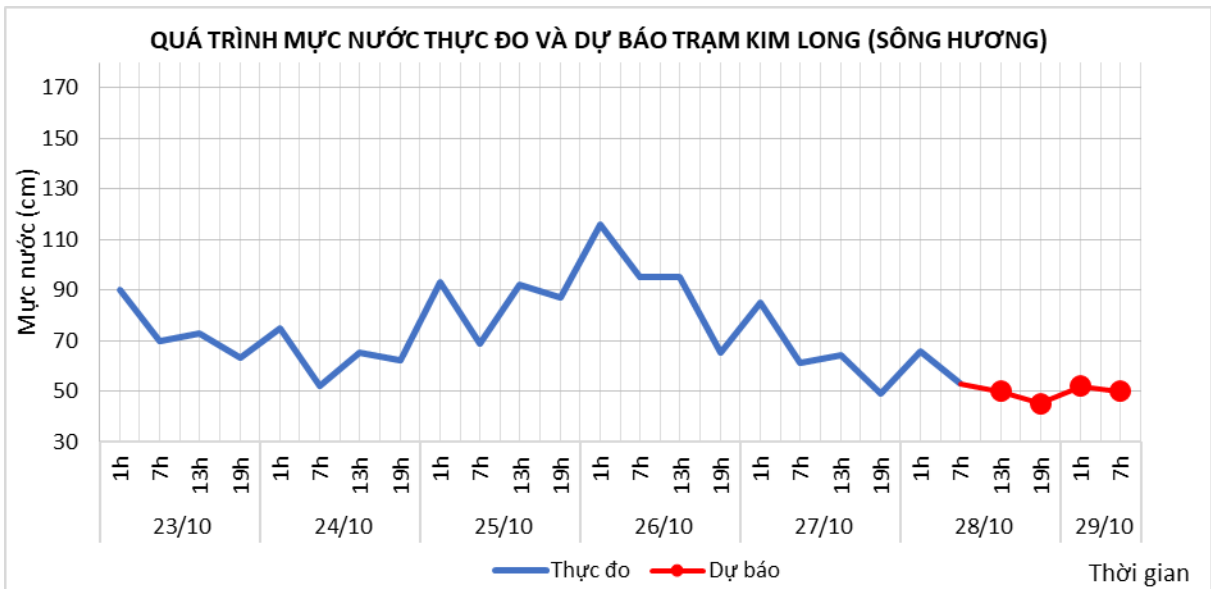
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



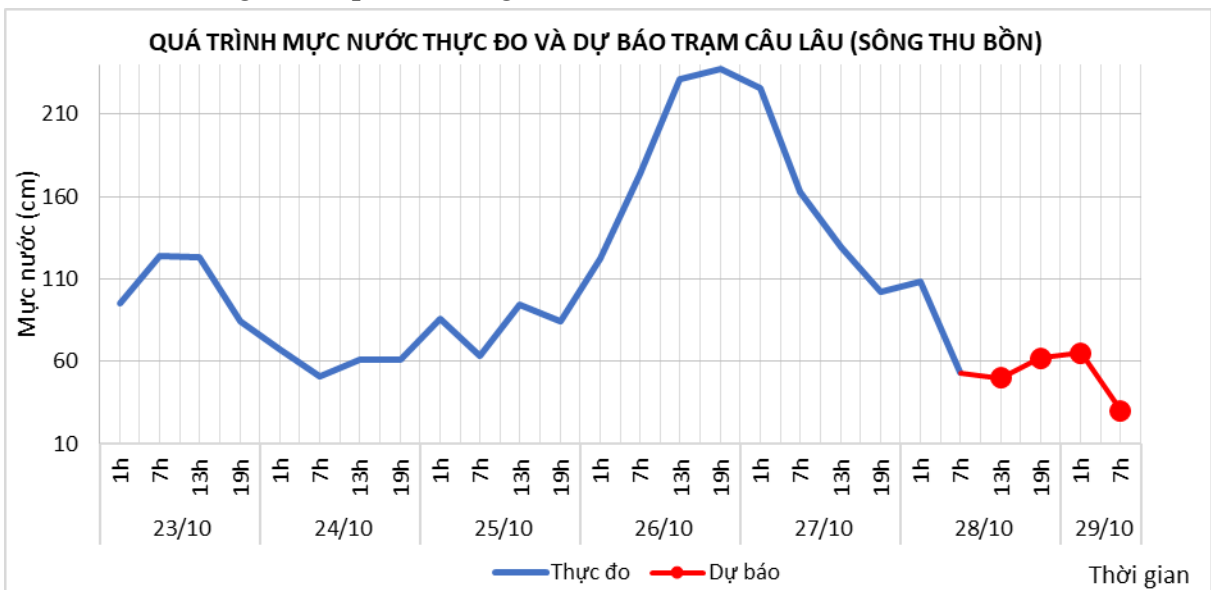
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông đang xuống

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục xuống, hạ lưu biến đổi chậm.



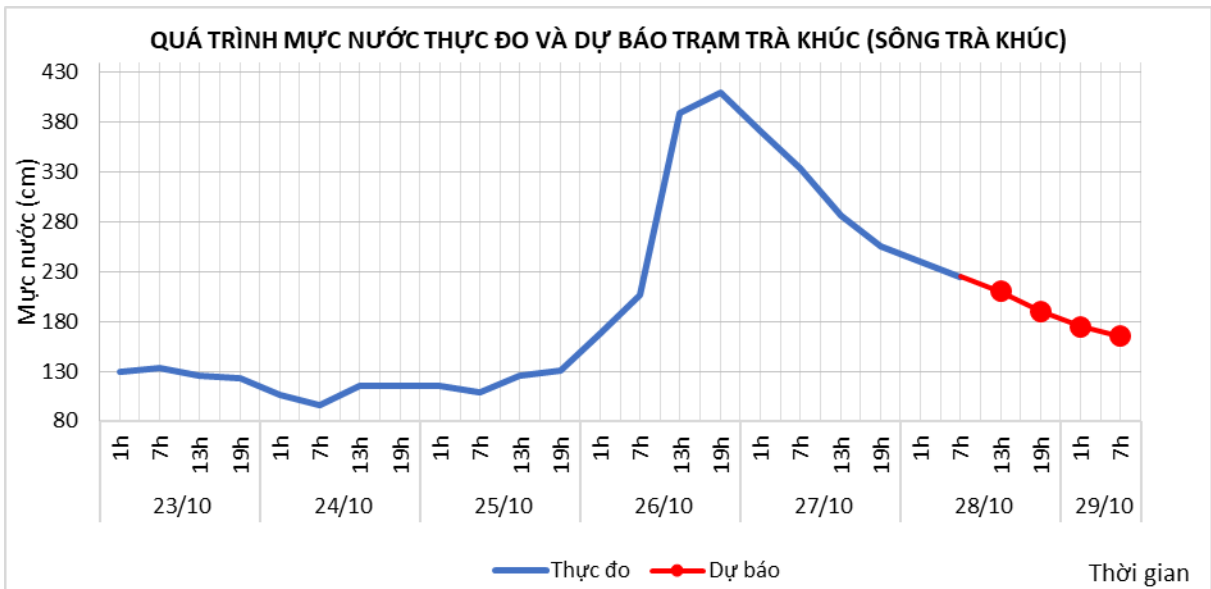
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông đang xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông tiếp tục xuống.



6.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vệ đang xuống dần, các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Vệ tiếp tục xuống, các sông khác biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

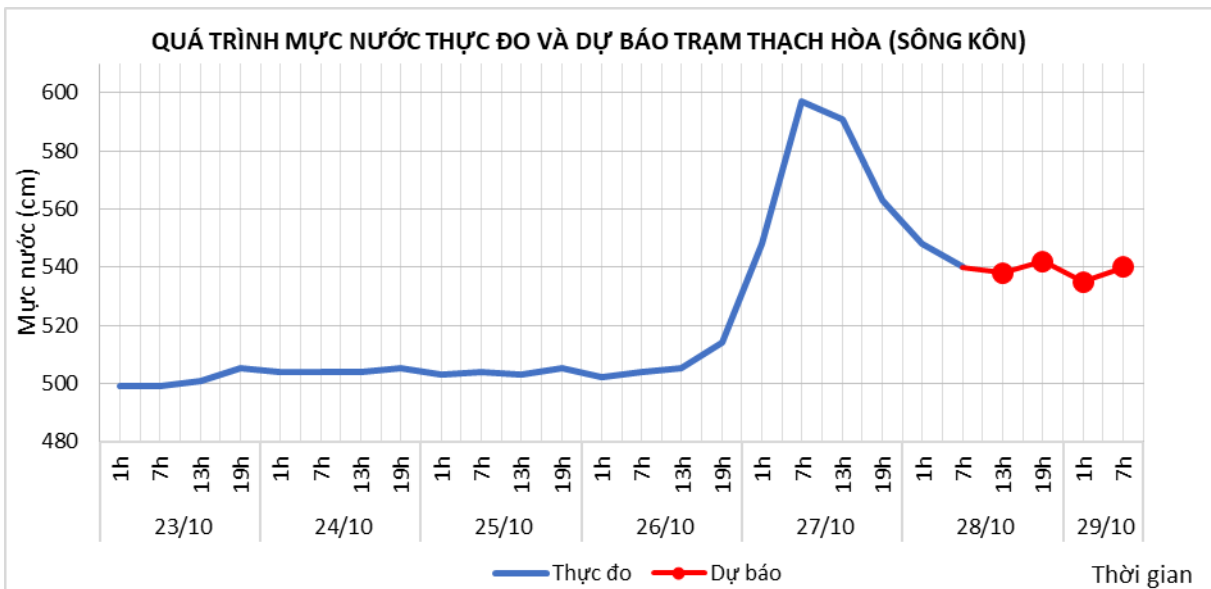
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trạm Thạch Hòa có dao động



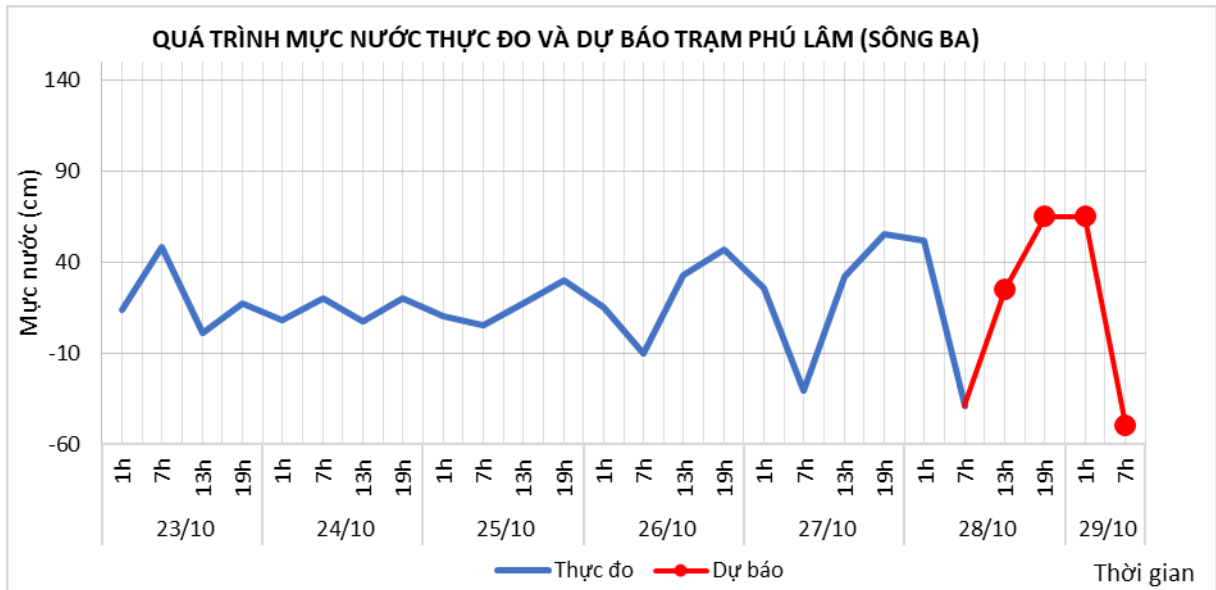
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



8. Khu vực Tây Nguyên

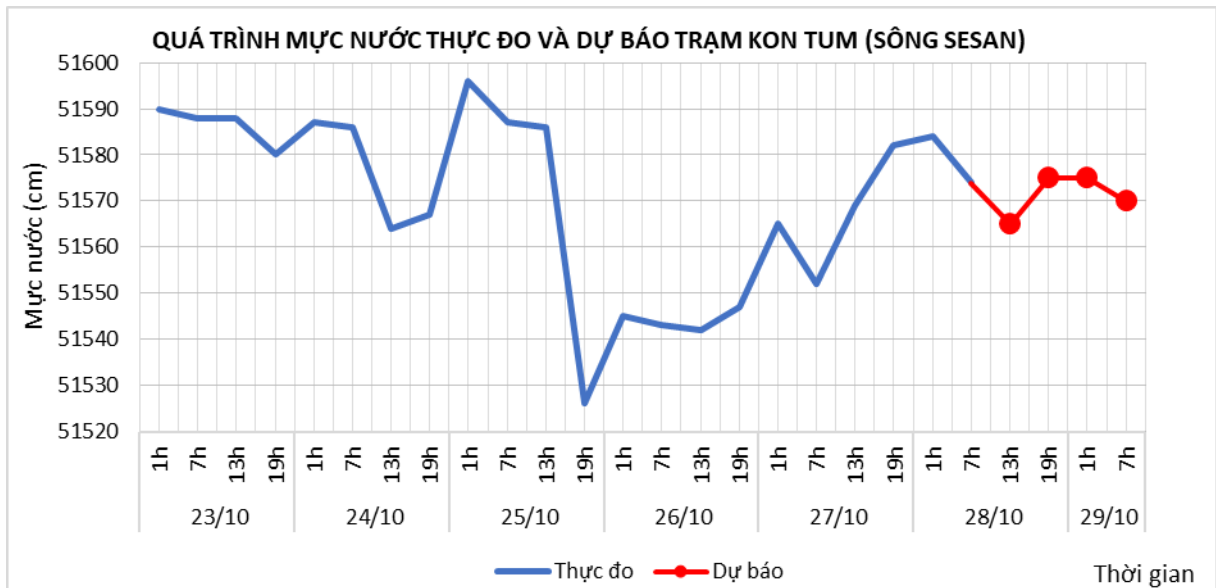
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động.



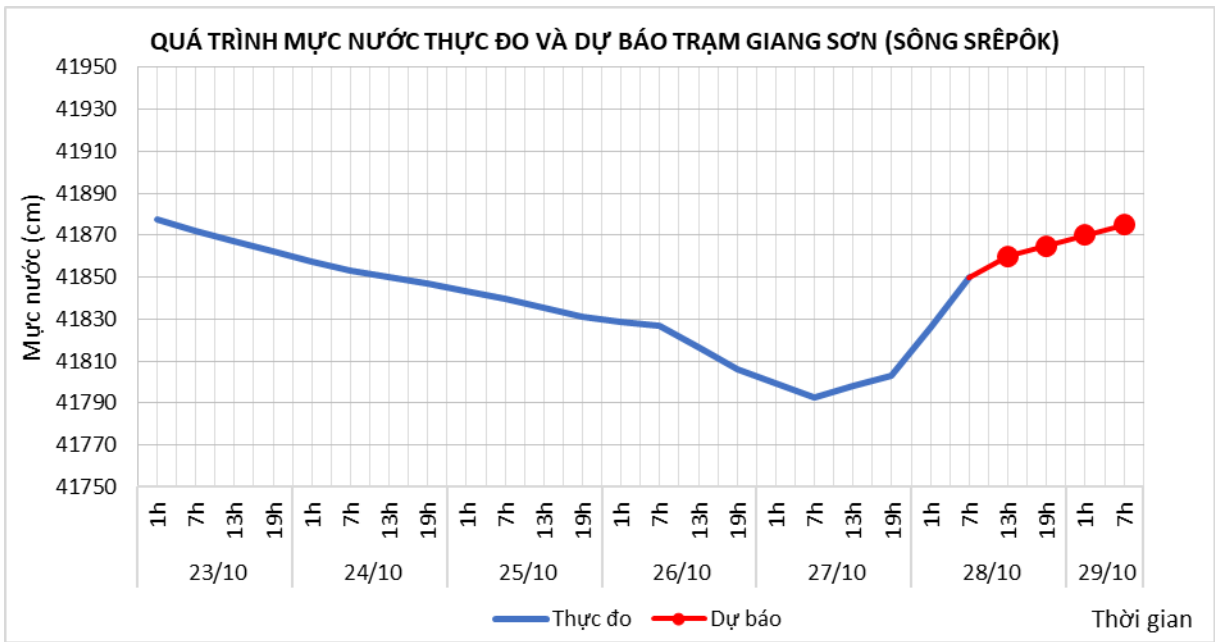
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục lên, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện lũ, mực nước đỉnh lũ tại Thanh Bình 831,34m (23h/27/10), trên BĐ1 0,34m; hiện tại mực nước sông Cam Ly đang xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

9. Khu vực Nam Bộ

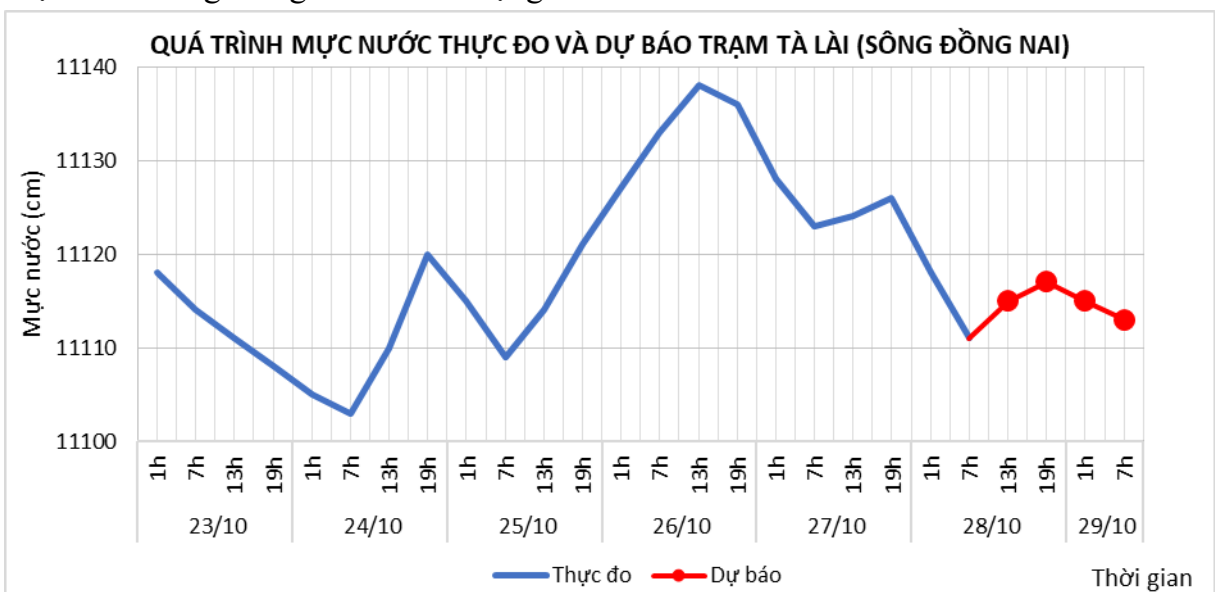
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Đồng Nai có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Đồng Nai có dao động.



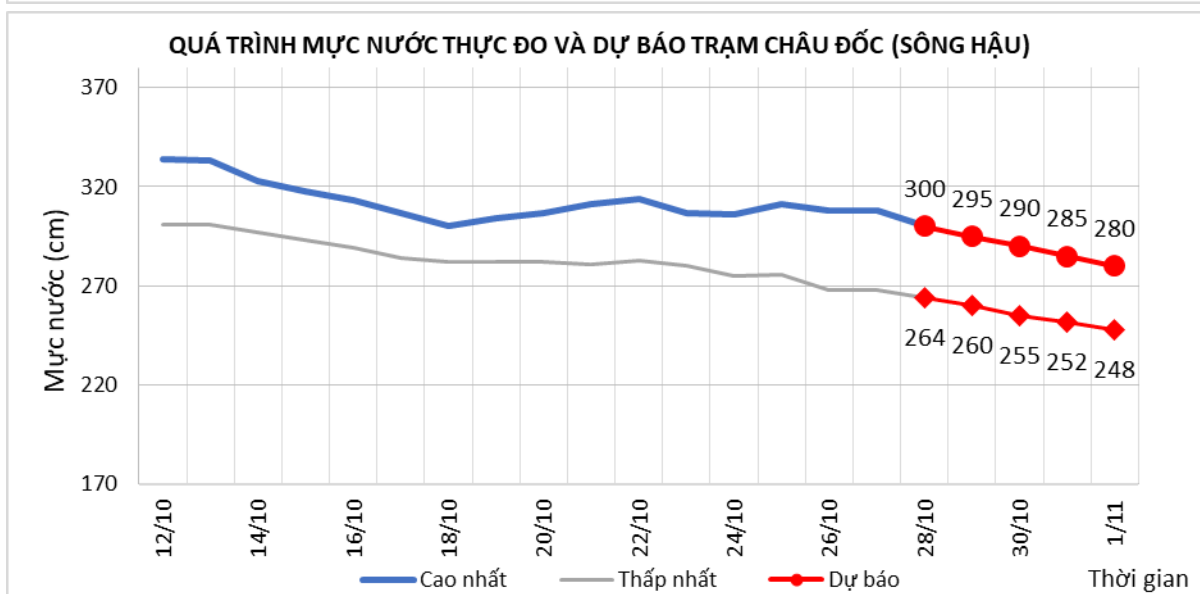
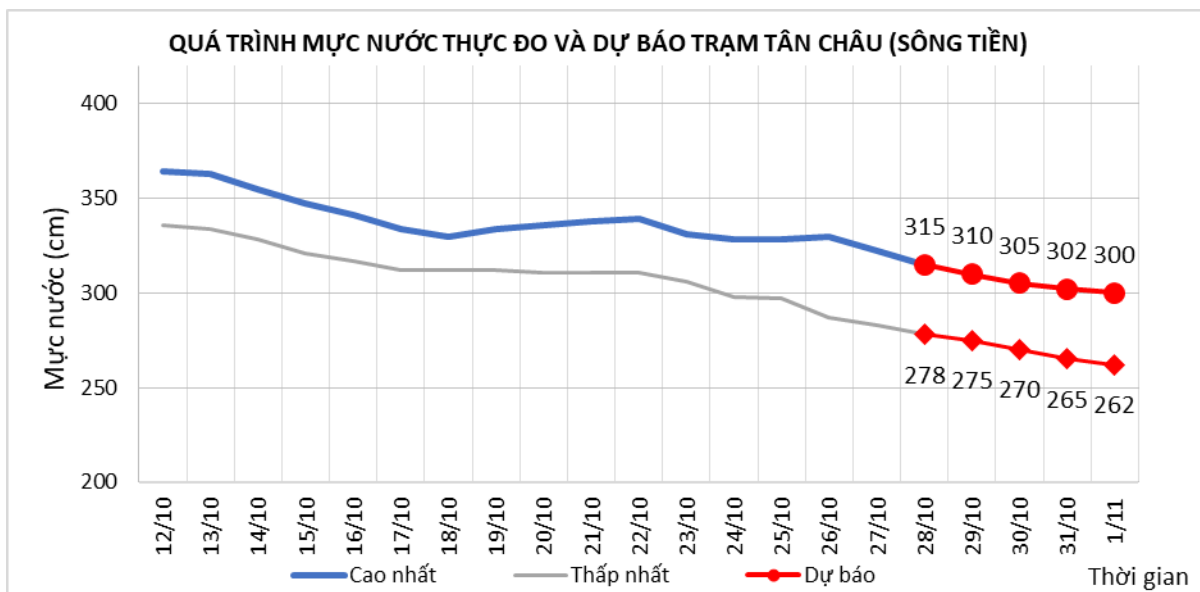
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 27/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,22m, tại Mỹ Tho là 1,87m (trên BĐ3 0,27m), tại Mỹ Thuận là 2,12m (trên BĐ3 0,32m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,08m (BĐ1 0,08m), tại Long Xuyên là 2,67m (trên BĐ3 0,17m), tại Cần Thơ là 2,20m (trên BĐ3 0,20m); trên sông Sài Gòn tại Phú An là 1,64m (trên BĐ3 0,04m).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong những ngày tới, mực nước sông Cửu Long xuống theo triều. Đến ngày 01/11, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,0m; tại Châu Đốc ở mức 2,80m, các trạm hạ lưu ở mức BĐ1.



Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ lưu sông Cửu Long, sông Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-27/10	19h-27/10	1h-28/10	7h-28/10	13h-28/10	19h-28/10	1h-29/10	7h-29/10	13h-29/10	19h-29/10	1h-30/10	7h-30/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1889	1505	1363	132	720	1350	1250	400				
Thao	Yên Bái	2510	2480	2470	2476	2475	2470	2460	2450				
Thao	Phú Thọ	1238	1239	1238	1234	1225	1220	1215	1210				
Lô	Tuyên Quang	1341	1294	1293	1404	1347	1290	1340	1390				
Lô	Vụ Quang	507	517	534	525	520	515	512.5	510				
Hồng	Hà Nội	160	128	98	158	150	130	100	160	150	140	100	175
Cả	Nam Đàn	95	77	70	159	85	55	30	165	70	35		
Kôn	Thanh Hòa	591	563	548	540	538	542	535	540				
Đăkbla	Kon Tum	51569	51582	51584	51574	51565	51575	51575	51570				
Krông Ana	Giang Sơn	41798	41803	41827	41850	41860	41865	41870	41875				
Đồng Nai	Tà Lài	11124	11126	11118	11111	11115	11117	11115	11113				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	113	48	125	50
Thương	Phủ Lạng Thương	114	23	130	35
Lục Nam	Lục Nam	103	10	115	25
Thái Bình	Phả Lại (**)	125	30	130	25
Hoàng Long	Bến Đé	84	27	90	35
Mã	Giàng (**)	192	-30	200	-40

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mức nước cao nhất	Mức nước thấp nhất	Mức nước cao nhất	Mức nước thấp nhất
La	Linh Cảm	171	-24	165	-40
Gianh	Mai Hóa	125	-10	116	-25
Hương	Kim Long	71	45	65	38
Thu Bồn	Câu Lâu	153	53	95	48
Trà Khúc	Trà Khúc	325	225	224	165
Đà Rằng	Phú Lâm	55	-39	65	-50

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày 27/10		Dự báo									
		Cao nhất	Thấp nhất	Dự báo mức nước cao nhất (cm)					Dự báo mức nước thấp nhất (cm)				
				28/10	29/10	30/10	31/10	01/11	28/10	29/10	30/10	31/10	01/11
Sông Tiền	Tân Châu	322	283	315	310	305	302	300	278	275	270	265	262
Sông Hậu	Châu Đốc	308	268	300	295	290	285	280	264	260	255	252	248

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 29/10/2022

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng